

## Phẩm 130: THÂN KIẾN

Trong năm ấm tâm chấp ngã gọi là thân kiến, nhưng thật sự nó không có ngã cho nên mới nói duyên vào năm ấm. Năm ấm gọi là thân, ở trong đó sinh kiến chấp năm ấm, gọi là thân kiến. Vì trong năm ấm không có ngã do chấp lấy cái tướng ngã nên gọi là kiến chấp.

Hỏi: Trong năm ấm đặt cái danh tự của ngã đâu có lỗi gì? Như chiếc bình và các vật đều có tự tướng, vì nó không có lỗi. Ngã cũng như vậy. Nếu nói lìa ấm riêng có ngã, thì đó mới là có lỗi?

Đáp: Tuy không lìa năm ấm mà nói có ngã thì cũng là lỗi. Vì sao? Vì các hàng ngoại đạo cho ngã là thường hằng, vì đời này tạo nghiệp cho nên đời sau nhận lấy quả báo. Nếu nói như vậy, năm ấm phải là thường hằng. Lại nói ngã và ta là một, vậy thì năm ấm cũng là một, đó là lỗi. Lại nữa, ngã tức là lỗi. Vì sao? Vì có tâm ngã nên mới có ngã sở. Do có ngã sở mới khởi lên tham lam, sân giận và tất cả phiền não, thế nên biết rằng tâm ngã là chỗ sinh ra phiền não. Lại người này dù không lìa năm ấm nói ngã nhưng vì chấp tướng ấm, không thực hành theo lý “không”. Vì không hành theo lý “không” nên mới khởi sinh phiền não, do phiền não sinh ra nghiệp, vì có nghiệp mới sinh ra khổ đau, do đó sinh tử nối nhau không dứt. Lại nữa, người này chấp có ngã, còn không thể phân biệt được tướng hiện ra bên ngoài như thân đầu, mắt, tay, chân, huyệt chi là có thể phân biệt được các ấm, vì cho thọ, ngã là một, ngã là thường còn. Nếu không phân biệt được làm sao có thể hội nhập vào lý không? Nếu kiến chấp nơi ngã thì sợ diệt, vì cho ngã sẽ không còn. Như trong kinh nói: “Phàm phu nghe nói đến lý ‘không, vô ngã’, thì sinh ra nỗi sợ hãi lớn, vì ngã sẽ không còn, hoàn toàn không còn sở đắc”. Hàng phàm phu như vậy thậm chí chỉ mong cầu thân con đã can gહે lác mà không cần Niết-bàn. Nếu đạt được trí tuệ “không” thì không còn sợ gì nữa. Như trong kinh Ưu Ba Tư Na nói: “Người thanh tịnh giữ giới, tu tập tám con đường chân chánh hoàn hảo, đến khi qua đời tâm, ý vui vẻ giống như phá vỡ cái bình đựng chất độc hại”.

Nếu nói có ngã tức là đọa vào nẻo tà kiến, nếu ngã là thường thì khổ vui không thay đổi, nếu không thay đổi thì không có tội, phước, nếu ngã là vô thường thì không có đời sau, tự nhiên giải thoát, cũng chẳng có tội phước, nên biết rõ thân kiến là tội rất nặng. Thân kiến là kẻ rất ngu si, tất cả phàm phu đều bị thân kiến làm loạn tâm, chấp sâu nơi hữu, nên phải lưu chuyển qua lại nơi sinh tử. Nếu thấy rõ về vô ngã thì chấm dứt sự qua lại.

Hỏi: Nếu nói năm ấm là vô ngã, tại sao chúng sinh ở trong năm ấm sinh tâm chấp ngã?

Đáp: Nếu nghe danh tướng người, trời, trai, gái, lại suy nghĩ phân biệt thì sinh ra tâm ngã, cũng do chẳng phải nhân nhưng tướng tự nhân nên sinh ra tâm ngã. Nếu nói là không có ngã kia, thì ai nhận chịu khổ vui, oai nghi, ngôn ngữ, tạo nghiệp tội phước thọ chịu quả báo? Lại nữa, từ vô thủy đến nay sinh tử lâu dài kết tập tướng ngã, trở thành thói quen bị nó sai khiến, như tướng của cái bình v.v... cho nên sinh ra tâm ngã. Lại do trong các thọ ấm sinh ra tâm ngã, chứ không phải trong không thọ. Cho nên, nói nguồn gốc sinh ra tâm ngã, là trong đó đã có ngã. Vì sao? Vì không phải tất cả mọi nơi đều sinh ra tâm ngã. Lại vì ngu si không hiểu biết mới sinh tâm ngã, giống như người mù nhặt được gói đá liền sinh ý tưởng là vàng ngọc. Vì người này chưa đắc trí phân biệt “không”, ngu si nên thấy có ngã, như ở trong cảnh huyền mộng, như thành Càn-thát-bà, và vòng lửa quay tròn sinh ra ý tưởng là có thật.

Hỏi: Hiện tại nhìn thấy sắc, thân, tóc, lông, móng các phần đều khác nhau, vì sao người trí cho đó là ngã?

Đáp: Có người thấy thân giống như hạt lúa, hạt cải đều ở trong tâm, lại nghĩ: Thần Bà-la-môn màu trắng, thần Sát-lợi màu vàng, thần Tỳ-xá màu đỏ, thần Thủ-đà-la màu đen. Lại nữa, trong sách Vi-đà nói: “Khi trời nguyên sơ, là thần của đại tượng phu, sắc như ánh sáng mặt trời, nếu người nào biết thần này thì có thể vượt qua khỏi sinh tử, lại không còn đường nào khác. Kẻ tiểu nhân thì thần nhỏ, đại nhân thì thần lớn, nằm ẩn trong ngõ ngách của thân mình. Nếu người nào ngồi thiền thì có được cái tướng ánh sáng, thấy thần trong thân như sợi chỉ trong lòng hạt ngọc châu sáng sủa. Những người như vậy chấp sắc là ngã. Kẻ suy nghĩ nông cạn nói thọ là ngã, kẻ suy nghĩ vừa thì nói tướng là ngã. Vì khổ vui tuy có hợp lý nhưng vẫn có tướng ngã tâm. Người suy nghĩ vi tế nói hành là ngã, vì tướng cái bình này tuy là lỗi nhưng vẫn có sự suy nghĩ của tâm ngã. Người suy nghĩ kỹ càng hơn nói thức là ngã, dù biết suy nghĩ còn thô cạn, suy nghĩ ấy dù sai lầm nhưng vẫn biết được tâm ngã. Lại ở trong năm ấm sinh ra tâm ngã, người không thể phân biệt hết các thọ ấm, đối với sắc, tâm hòa hợp sinh ra ngã tướng, như đối với sắc thân nhiếp trong bốn pháp phát sinh tướng là cái bình, vì sắc có sai khác nên có hai mươi phần, chấp sắc là ngã. Vì sao? Vì sắc là pháp rõ ràng, là chỗ nương dựa hết thảy của thọ, các thọ này đều ràng buộc ở nơi sắc, cho nên nói sắc là ngã. Có người chấp sắc trụ ở trong thọ, vì thọ là pháp không biết rõ, vậy chỗ nương dựa của sắc, giống như hư không

là pháp chẳng rõ là chỗ nương dựa của đất v.v... Như vậy, hai mươi phần đều do si mê mà sinh ra.

Hỏi: Tại sao trong mắt không nói đến phần của ngã?

Đáp: Cũng có nói đến. Như trong kinh nói: “Nếu người nào nói mắt là ngã, thì không đúng. Vì sao? Vì mắt là sinh diệt. Nếu mắt là ngã, thì ngã cũng sinh diệt. Lại mắt v.v... có tướng riêng; nếu nói mắt là ngã, tai v.v... không phải ngã, thì không đúng, nếu tai là ngã thì một người có nhiều ngã, vì trong sắc có sai khác, cho nên nói sắc là ngã mà không phải thọ.

Hỏi: Nếu nói vô ngã thì cũng là tà kiến, việc này là thế nào?

Đáp: Có hai đế: Nếu nói đệ nhất nghĩa đế mà có ngã là bị thân kiến; nếu nói thế đế không có ngã là bị tà kiến. Nếu nói Thế đế có ngã, đệ nhất nghĩa đế vô ngã, thì đó là chánh kiến. Lại đệ nhất nghĩa đế nói là không; Thế đế nói là có, thì không rơi vào trong kiến chấp. Như thế, hai thứ có và không đều thông suốt, như cọp mẹ tha cọp con, nếu ngậm chặt thì làm bị thương, nếu thả lỏng thì sẽ rơi mất. Như vậy, nếu quyết định nói có ngã thì rơi vào thân kiến, nhất định nói không ngã thì rơi vào tà kiến. Lại thái quá và bất cập cả hai đều. Nếu nhất định nói không ngã thì thành thái quá, nếu chắc chắn nói có ngã thì thành ra bất cập. Cho nên trong kinh nói: “Phải bỏ cả hai bên. Nếu đệ nhất nghĩa đế nói là không, Thế đế thì gọi là có, gọi là bỏ hai bên đi theo trung đạo. Lại nữa, pháp Phật không ai có thể tranh hơn. Nếu nói đệ nhất nghĩa đế là không, thì người trí không vượt hơn. Nếu nói Thế đế là có, thì phàm phu không thể tranh luận. Lại, Phật pháp là thanh tịnh trung đạo không thường còn, không đoạn dứt. Vì đệ nhất nghĩa đế là không, cho nên không thường, Thế đế là có nên không đoạn.

Hỏi: Nếu pháp đệ nhất nghĩa đế là không, lẽ ra phải hoàn toàn không hẳn, tại sao nói Thế đế là có?

Đáp: Tất cả thế gian vốn có lời nói là nghiệp và nghiệp báo, hoặc trói buộc hoặc cởi mở v.v... thì đều do si mê phát sinh ra. Vì sao? Vì năm ấm rỗng không, như mộng huyễn, như ánh lửa nối nhau sinh ra. Vì muốn độ thoát kẻ phàm phu cho nên mới tùy thuận tạm nói là có, nếu không nói vậy thì phàm phu mê muội, sẽ rơi vào đoạn diệt. Nếu không nói các ấm thì không thể giáo hóa được; tội phước do nghiệp gây tạo, hoặc trói buộc, hoặc cởi mở đều không thể thành lập được. Nếu phá si mê này mà nói tức tự có thể hội nhập vào “không”, lúc đó không còn các tà kiến nữa, sau đó mới nói đệ nhất nghĩa đế. Như ban đầu dạy quán tướng của nam, nữ; tiếp theo lấy tóc, lông, móng phân chia thân tướng, chỉ vì

có năm ấm, sau đó mới dùng tướng “không” để tiêu diệt tướng của năm ấm, gọi là đệ nhất nghĩa đế. Lại nữa, nếu nói Thế đế là có, thì không cần phải nói đệ nhất nghĩa đế là không. Như trong kinh nói: “Nếu biết các pháp không có tánh của tự thể thì có thể nhập vào “không”. Cho nên, biết năm ấm cũng không có. Lại nữa, đệ nhất nghĩa đế là không, như trong kinh nói: “Mất theo đệ nhất nghĩa đế thì nói không có; ở Thế đế thì có”. Trong kinh Đại Không nói: “Hoặc nói là sự già chết, hoặc nói người ấy già chết. Như ngoại đạo nói thân tức là thần, hoặc nói thân khác, thần khác; sự ấy nghĩa là một, mà tên gọi khác nhau”. Hoặc nói thân tức là thần, thân khác thần khác, là không phải người phạm hạnh. Nếu ngăn chấp người này già chết, tức nói là vô ngã. Hoặc ngăn chấp sự già chết ấy, tức phá sự già chết, cho đến vô minh. Cho nên, biết trong đệ nhất nghĩa đế không có già chết v.v... nói sinh duyên lão tử, đều vì thế đế mà nói. Đó gọi là trung đạo. Trong kinh La Đà nói: “Đức Phật bảo La Đà: Sắc tan hoại phá hủy khiến tiêu diệt không hiện được, cho đến thức cũng vậy”. Như vách đá không thật, vì không thật nên có thể, khiến cho không hiển hiện. Các ấm vốn là hiện, cũng do đệ nhất nghĩa đế là không có nên thuận theo tướng của các ấm tồn tại thì tâm ngã không hoàn toàn đoạn diệt. Vì nhân duyên nên không diệt, như cây tuy bị chặt, đốt cháy, cho đến thành tro bụi, nhưng vẫn nghĩ đến cây, nếu tro bụi này bị gió thổi, nước trôi, nghĩ tưởng về cây mới diệt. Như vậy, nếu phá hủy tan hoại tiêu diệt tướng năm ấm, lúc đó mới gọi là đầy đủ tướng “Không”. Như trong kinh nói: “La Đà! Người phá hủy phân chia chúng sinh, làm cho không hiện tại”. Trong kinh này nói: “Năm ấm vô thường chúng sinh đều không, không thật có”. Trong kinh trước có nói: “Năm ấm tan hoại chính là pháp không”.

-----

## Phẩm 131: BIÊN KIẾN

Nếu nói các pháp hoặc đoạn hoặc thường, đây là biên kiến (chấp nhận thấy một bên). Có luận sư nói: “Nếu người nói ngã hoặc đoạn, hoặc thường thì gọi là biên kiến, nhưng không phải tất cả các pháp. Vì sao? Vì hiện tại nhìn thấy các vật bên ngoài có đoạn diệt. Cho nên trong kinh nói: Chấp về “có” gọi là thường, chấp về “không” gọi là đoạn. Lại thân tức thân gọi là chấp đoạn, thân khác, thân khác gọi là chấp thường. Và lại sau khi chết rồi không còn tạo tác gọi là chấp đoạn, chết rồi trở lại tạo tác gọi là chấp thường, sau khi chết có tạo tác và không tạo tác, trong đó có người tạo tác gọi là thường, không có người tạo tác gọi là đoạn. Không tạo tác, không phải không tạo tác cũng như vậy.

Hỏi: Điều thứ tư không được gọi là kiến chấp?

Đáp: Người này đối với Thế đế cũng không có người và pháp cho nên gọi là kiến chấp, bốn câu thường, vô thường, biên vô biên cũng vậy. Và lại trong kinh nói: “Sáu xúc nhập diệt hết, còn có cái khác thì tức là thường, không có cái khác tức gọi là đoạn. Nếu thấy ngã trước đây có tạo tác, sau này cũng tạo tác, gọi là chấp thường, trước đây ngã không tạo tác, sau cũng chẳng tạo tác, gọi là chấp đoạn”. Kinh Tà Kiến nói: “Thân người có bảy phần, gồm đất, nước, lửa, gió, khổ, vui, thọ mạng. Nếu đến khi chết, thì bốn đại trở về nơi nguồn gốc, trả lại cho hư không”. Lại nói: “Lấy dao bén giết hại chúng sinh chất thành đồng thịt, thì không có tội sát sinh”, gọi là chấp đoạn. Kinh Phạm Võng nói: “Đó là tướng chấp đoạn. Nếu nói có người tạo tác đời sau kẻ ấy phải nhận chịu, gọi là chấp thường”.

Hỏi: Chấp thường, chấp đoạn làm sao sinh khởi?

Đáp: Do theo nhân duyên nào đó mà nói, sau khi chết trở lại làm nhân duyên ấy, do đó sinh ra kiến chấp về bên thường. Do thuận theo nhân duyên nào đó mà nói, sau khi chết rồi không trở lại làm nhân duyên ấy, thế nên sinh ra kiến chấp về đoạn diệt.

Hỏi: Kiến chấp này làm sao đoạn trừ được?

Đáp: Nhờ tu tập quán “Không”, không còn chấp về ngã, vì không chấp ngã nên không có hai bên, như trong kinh Viêm Ma Già nói: “Nếu mỗi một ấm không phải là người, thì hòa hợp ấm lại cũng không phải người, mà lìa ấm cũng không phải người, như vậy hiện tại không thể được, vì sao nói A-la-hán sau khi chết rồi không có tạo tác?”. Vậy nên biết là người thì không thể chấp giữ được. Vì người không thể chấp giữ được nên chấp ngã và chấp đoạn, thường cũng đều không. Lại nữa, thấy

các pháp do các duyên sinh ra, thì không chấp hai bên. Lại nói: Thấy thế gian tụ tập thì diệt mất chấp “không”, thấy thế gian diệt thì diệt mất chấp có, lại đi chính giữa thì diệt cả hai bên. Vì sao? Vì thấy các pháp nối nhau sinh ra, tức là đứt chấp đoạn, thấy niệm niệm diệt thì diệt mất chấp thường. Lại nói: Năm ấm không phải tức là người, mà cũng không lìa năm ấm có người. Cho nên, biết là không phải thường, không phải đoạn. vì có thể được thân khác nên không được cho là một. Đều là chúng sinh nên không thể khác nhau. Lại năm ấm nối nhau mới có chúng sinh luân hồi trong sinh tử, nên không được nói tức là nó, vì nối tiếp nhau khác; cũng không nói là khác nhau, vì trong nối nhau có thể nói là một. Vả lại, từ ấm này đến kia khác nhau, nên không được nói thường; do năng lực nhân duyên nối tiếp của tự nó sinh ra, vì thế không thể nói là đoạn.

-----